

Bản án số 79/2017/HSST
Ngày 24/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Bùi Hà Bắc;
 2. Ông Từ Minh Hải.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuấn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Phan Văn L, sinh năm 1986. Tên gọi khác: Không có; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã G, huyện D, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; con ông Phan Văn Định, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Ly, sinh năm 1968; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/12/2016 đến ngày 21/12/2016, hiện bị can tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 12/2016, Phan Văn L, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã G, huyện D, tỉnh Bắc Giang đi gặt lúa thuê ở khu vực xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cho anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã L1, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Do anh Q là em vợ của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, trú tại thôn Đ, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nên L được anh H cho ở nhờ nhà anh H. Tối ngày 11/12/2016, anh H và L cùng nhau đi uống bia, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì cả hai về nhà anh H để ngủ. Anh H và L ngủ cùng một giường ở trên tầng 2 nhà anh H. Trước khi đi ngủ, anh H có cởi quần dài ra và để trên chiếc ghế

gỗ đặt ở cạnh đầu giường ngủ, trong túi sau quần của anh H có để số tiền 12.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng. Đến khoảng 0 giờ 05 phút ngày 12/12/2016, Lđậy để đi vệ sinh, qua ánh đèn ngủ ở trong phòng, Lphát hiện từ túi quần của anh H để ở ghế trước khi đi ngủ có thò ra 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Thấy anh H đang ngủ say, Lliên nảy sinh ý định trộm cắp tiền của anh H. Ltiến lại gần chiếc quần rồi dùng tay trái rút tờ tiền đang thò ra ngoài túi quần khiến rất nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trong túi quần của anh H rơi xuống đất. Liền nhặt hết số tiền này lên và rút lấy trong đó 07 tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng đút vào túi quần Lđang mặc, số tiền còn lại Lđể vào túi quần của anh H như trước rồi lại lên giường ngủ. Khoảng 04 giờ sáng ngày 12/12/2016, anh H tỉnh dậy và thấy quần xộc xệch nên bỏ tiền ra kiểm tra thì thấy thiếu số tiền 3.500.000 đồng. Anh H gọi Lđậy để hỏi xem Lcó lấy tiền của anh không thì Lkhông thừa nhận, do vậy anh H đã trình báo sự việc đến Cơ quan công an.

Ngày 12/12/2016, Lđến Trạm công an đầu cầu Cẩm Lý, huyện Lục Nam để đầu thú về hành vi trộm cắp tiền của anh Nguyễn Văn H, đồng thời giao nộp số tiền 3.500.000 đồng do Ltrộm cắp của anh H mà có. Cùng ngày, Trạm công an đầu cầu Cẩm Lý, huyện Lục Nam đã tiến hành bàn giao hồ sơ vụ việc cùng đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam để điều tra, giải Q theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phan Văn Lcòn khai nhận: Khoảng ngày 05/12/2016, sau khi đi cắt lúa xong, Lvà anh Q có về nhà anh H để ngủ. Khi đi lên phòng ngủ trên tầng 2 nhà anh H, Lthấy con trai anh H là Nguyễn Minh Đ1, sinh năm 2000 đang ngủ ở giường. Tại đầu giường nơi Đ1 ngủ có để một chiếc điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime G530H Titan Gray màu xám đen, là của anh H cho Đ1 mượn để sử dụng, Lđã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. Chờ cho anh Q và Đ1 ngủ say, Lđã lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần Lđang mặc rồi lên giường ngủ. Đến khoảng 04 giờ ngày 06/12/2016, thấy anh Q dậy chuẩn bị đi gặt lúa, Lcũng dậy và bỏ điện thoại ra để tắt nguồn rồi lại đút vào túi quần của mình. Sau đó, Lmang chiếc điện thoại này về nhà Lvà cất vào túi áo rét của L. Trong thời gian Lbị tạm giữ tại Công an huyện Lục Nam, vợ Llà chị Ngô Thị T, sinh năm 1986 có lấy quần áo của Lđể gửi lên nhà tạm giữ cho Lthì phát hiện trong túi áo rét của Lcó 01 chiếc điện thoại Samsung, ở góc bên trái phía dưới màn hình của chiếc điện thoại này đã bị nứt vỡ. Biết không phải là điện thoại của Lnên chị T đã mang đến nhà anh H để hỏi xem có phải điện thoại của gia đình anh H không. Khi chị T mang điện thoại đến thì gia đình anh H khẳng định đó là chiếc điện thoại của anh H đã bị mất trước đó. Chị T đã trả lại chiếc điện thoại này cho gia đình anh H. Ngày 20/12/2016, ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952 là bố của anh H đã giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam chiếc điện thoại này của anh H để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 08/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra Q định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 14/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình

sự huyện Lục Nam xác định chiếc điện thoại Samsung Galaxy màu xám đen do Ltrộm cắp trị giá: 1.750.000 đồng.

Do giá trị của chiếc điện thoại mà Ltrộm cắp không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L, ngày 18/9/2017, Cơ quan công an huyện Lục Nam đã ra Q định phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ, mức phạt: 1.500.000 đồng.

Ngày 10/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra Q định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy màu xám đen. Anh H đã nhận lại số tài sản trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Quá trình điều tra, bố của Phan Văn L là ông Phan Văn Định có giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam bản sao bệnh án tâm thần của L và có đề nghị giám định tâm thần đối với L. Ngày 10/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra Q định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định pháp y tâm thần đối với L. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 177/KLGĐ ngày 30/5/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương xác định: trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, L có biểu hiện rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F06.3. Tại các thời điểm trên, L có đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 71/KSDT ngày 08/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ L hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam sau khi trình bày lời luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điều L và xử phạt với bị cáo như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm h, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ L hình sự. Xử phạt Phan Văn L từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai

của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 0 giờ 05 phút ngày 12/12/2016, tại nhà của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 ở thôn Đ, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Phan Văn L đã dụng sơ hờ khi anh H ngủ say đã trộm cắp của anh H số tiền 3.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 12/12/2016, Đến Trạm công an đầu cầu Cẩm Lý, huyện Lục Nam để đầu thú và giao nộp số tiền trên.

Trước đó, vào khoảng 04 giờ ngày 05/12/2016 cũng tại nhà của anh Nguyễn Văn H, Phan Văn L đã trộm cắp của anh H một điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime G530H Titan Gray màu xám đen trị giá: 1.750.000 đồng. Hành vi này của L đã bị Công an huyện Lục Nam ra Q định xử lý hành chính.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp L hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp L Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h, n khoản 1 Điều 46 của Bộ L hình sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú; tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn H xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ L hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo không có công việc ổn định, kinh tế gia đình còn khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn H đã nhận lại toàn bộ tài sản, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp L.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Lphạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p, h, n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ L hình sự.

Xử phạt: Phan Văn L06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 L thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ L tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 L thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 L thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 L thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của Bộ L tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A huyện Lục Nam;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- H phúc

Bản án số 79/2017/HSST
Ngày 24/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Bùi Hà Bắc;
 2. Ông Từ Minh Hải.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuấn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Phan Văn L, sinh năm 1986. Tên gọi khác: Không có; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã G, huyện D, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; con ông Phan Văn Định, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Ly, sinh năm 1968; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/12/2016 đến ngày 21/12/2016, hiện bị can tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 12/2016, Phan Văn L, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã G, huyện D, tỉnh Bắc Giang đi gặt lúa thuê ở khu vực xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cho anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã L1, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Do anh Q là em vợ của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, trú tại thôn Đ, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nên L được anh H cho ở nhờ nhà anh H. Tối ngày 11/12/2016, anh H và L cùng nhau đi uống bia, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì cả hai về nhà anh H để ngủ. Anh H và L ngủ cùng một giường ở trên tầng 2 nhà anh H. Trước khi đi ngủ, anh H có cởi quần dài ra và để trên chiếc ghế gỗ đặt ở cạnh đầu giường ngủ, trong túi sau quần của anh H có để số tiền 12.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng. Đến khoảng 0 giờ 05 phút ngày 12/12/2016, L dậy để đi vệ sinh, qua ánh đèn ngủ ở trong phòng, L phát hiện từ túi quần của anh H để ở ghế trước khi đi ngủ có thò ra 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Thấy anh H đang ngủ say, L liền nảy sinh ý định trộm cắp tiền của anh H. L tiến lại gần chiếc quần rồi dùng tay trái

rút tờ tiền đang thò ra ngoài túi quần khiến rất nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trong túi quần của anh H rơi xuống đất. Liên nhật hết số tiền này lên và rút lấy trong đó 07 tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng đút vào túi quần L đang mặc, số tiền còn lại L để vào túi quần của anh H như trước rồi lại lên giường ngủ. Khoảng 04 giờ sáng ngày 12/12/2016, anh H tỉnh dậy và thấy quần xộc xệch nên bỏ tiền ra kiểm tra thì thấy thiếu số tiền 3.500.000 đồng. Anh H gọi L dậy để hỏi xem L có lấy tiền của anh không thì L không thừa nhận, do vậy anh H đã trình báo sự việc đến Cơ quan công an.

Ngày 12/12/2016, L đến Trạm công an đầu cầu Cẩm Lý, huyện Lục Nam để đầu thú về hành vi trộm cắp tiền của anh Nguyễn Văn H, đồng thời giao nộp số tiền 3.500.000 đồng do L trộm cắp của anh H mà có. Cùng ngày, Trạm công an đầu cầu Cẩm Lý, huyện Lục Nam đã tiến hành bàn giao hồ sơ vụ việc cùng đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam để điều tra, giải Q theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phan Văn L còn khai nhận: Khoảng ngày 05/12/2016, sau khi đi cắt lúa xong, L và anh Q có về nhà anh H để ngủ. Khi đi lên phòng ngủ trên tầng 2 nhà anh H, L thấy con trai anh H là Nguyễn Minh Đ1, sinh năm 2000 đang ngủ ở giường. Tại đầu giường nơi Đ1 ngủ có để một chiếc điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime G530H Titan Gray màu xám đen, là của anh H cho Đ1 mượn để sử dụng, L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. Chờ cho anh Q và Đ1 ngủ say, L đã lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần L đang mặc rồi lên giường ngủ. Đến khoảng 04 giờ ngày 06/12/2016, thấy anh Q dậy chuẩn bị đi gặt lúa, L cũng dậy và bỏ điện thoại ra để tắt nguồn rồi lại đút vào túi quần của mình. Sau đó, L mang chiếc điện thoại này về nhà L và cất vào túi áo rét của L. Trong thời gian L bị tạm giữ tại Công an huyện Lục Nam, vợ L là chị Ngô Thị T, sinh năm 1986 có lấy quần áo của L để gửi lên nhà tạm giữ cho L thì phát hiện trong túi áo rét của L có 01 chiếc điện thoại Samsung, ở góc bên trái phía dưới màn hình của chiếc điện thoại này đã bị nứt vỡ. Biết không phải là điện thoại của L nên chị T đã mang đến nhà anh H để hỏi xem có phải điện thoại của gia đình anh H không. Khi chị T mang điện thoại đến thì gia đình anh H khẳng định đó là chiếc điện thoại của anh H đã bị mất trước đó. Chị T đã trả lại chiếc điện thoại này cho gia đình anh H. Ngày 20/12/2016, ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952 là bố của anh H đã giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam chiếc điện thoại này của anh H để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 08/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra Q định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 14/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam xác định chiếc điện thoại Samsung Galaxy màu xám đen do L trộm cắp trị giá: 1.750.000 đồng.

Do giá trị của chiếc điện thoại mà L trộm cắp không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L, ngày 18/9/2017, Cơ quan công an huyện Lục Nam đã ra Q định phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ, mức phạt: 1.500.000 đồng.

Ngày 10/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra Q định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy màu xám đen. Anh H đã nhận lại số tài sản trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Quá trình điều tra, bố của Phan Văn L là ông Phan Văn Định có giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam bản sao bệnh án tâm thần của L và có đề nghị giám định tâm thần đối với L. Ngày 10/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra Q định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định pháp y tâm thần đối với L. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 177/KLGD ngày 30/5/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương xác định: trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, L có biểu hiện rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F06.3. Tại các thời điểm trên, L có đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 71/KSĐT ngày 08/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ Lệnh sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam sau khi trình bày lời luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điều L và xử phạt với bị cáo như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm h, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ Lệnh sự. Xử phạt Phan Văn L từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 0 giờ 05 phút ngày 12/12/2016, tại nhà của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 ở thôn Đ, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Phan Văn L lợi dụng sơ hở khi anh H ngủ say đã trộm cắp của anh H số tiền 3.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 12/12/2016, Đến Trạm công an đầu cầu Cẩm Lý, huyện Lục Nam để đầu thú và giao nộp số tiền trên.

Trước đó, vào khoảng 04 giờ ngày 05/12/2016 cũng tại nhà của anh Nguyễn Văn H, Phan Văn L đã trộm cắp của anh H một điện thoại Samsung Galaxy

Grand Prime G530H Titan Gray màu xám đen trị giá: 1.750.000 đồng. Hành vi này của L đã bị Công an huyện Lục Nam ra Q định xử lý hành chính.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp L hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp L Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h, n khoản 1 Điều 46 của Bộ L hình sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú; tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn H xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ L hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo không có công việc ổn định, kinh tế gia đình còn khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn H đã nhận lại toàn bộ tài sản, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp L.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p, h, n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ L hình sự.

Xử phạt: Phan Văn L06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Lthi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ Lto tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn Lphải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Lthi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Lthi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Lthi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của Bộ Lto tụng hình sự. Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân